

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - BAN TỔ
CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 05/2000/TTLT-
BKH-BTCCBCP ngày 07/6/2000
hướng dẫn việc tổ chức Phòng
đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh
và cấp huyện.**

Thi hành Điều 24 Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 2 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 02/2000/NĐ-CP) và Văn bản số 34/CP-ĐMDN ngày 22 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc thi hành Luật Doanh nghiệp, liên tịch Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc tổ chức Phòng đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

1. Phòng đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh.

Phòng đăng ký kinh doanh ở cấp tỉnh được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, đổi tên, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các phòng đang thực hiện nhiệm vụ đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng đăng ký kinh doanh trong Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2000/NĐ-CP. Đồng thời, tiếp nhận, thụ lý hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, hồ sơ đăng ký kinh doanh của hợp tác xã quy định tại Điều 18 Luật Hợp tác xã và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giao.

Việc đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp sử dụng con dấu của Phòng đăng ký kinh doanh.

Trưởng phòng đăng ký kinh doanh chịu trách

nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng.

Trưởng phòng đăng ký kinh doanh có thể do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kiêm nhiệm.

Biên chế của Phòng đăng ký kinh doanh ở từng địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng số biên chế quản lý nhà nước giao cho tỉnh, được xác định trên cơ sở khối lượng công tác đăng ký kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn và các nhiệm vụ khác được giao.

Cán bộ của Phòng đăng ký kinh doanh được bố trí chuyên trách, ổn định, có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Phòng đăng ký kinh doanh ở cấp huyện.

Tùy tình hình số lượng hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Phòng đăng ký kinh doanh riêng, hoặc giao nhiệm vụ đăng ký kinh doanh cho một phòng chuyên môn đã có thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kế hoạch và Đầu tư hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch). Việc thành lập Phòng đăng ký kinh doanh riêng chỉ áp dụng đối với cấp huyện có số lượng lớn hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã, trên cơ sở sắp xếp lại số cán bộ đang làm nhiệm vụ đăng ký kinh doanh thuộc các Phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng đăng ký kinh doanh hoặc Phòng làm nhiệm vụ đăng ký kinh doanh ở cấp huyện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2000/NĐ-CP.

Việc đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể có thể sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc dấu của Phòng đăng ký kinh doanh theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Biên chế của Phòng đăng ký kinh doanh hoặc bộ phận làm nhiệm vụ đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong tổng biên chế quản lý nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, được xác định trên cơ sở khối lượng đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn.

Cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký kinh doanh được bố trí chuyên trách, ổn định, có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tổ chức thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực sau mười năm ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tổ chức chính quyền cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để tổ chức công tác đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 2 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh và hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRẦN XUÂN GIÁ

Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức -
Cán bộ Chính phủ

ĐỖ QUANG TRUNG

BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

THÔNG TƯ số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28/4/2000 hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử.

Căn cứ Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 81/CP ngày 08/11/1993 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin, đảm bảo quyền chủ động trong kinh doanh của các doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cầu vui chơi giải trí lành mạnh của nhân dân, Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Thông tư này hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trò chơi điện tử bao gồm:

1. Máy có cài sẵn nội dung trò chơi điện tử hoặc nội dung vui chơi giải trí khác bằng kỹ thuật điện tử;
2. Bảng, đĩa, linh kiện có nội dung trò chơi điện tử;
3. Đầu máy, thiết bị phát trò chơi điện tử;
4. Máy tính, mạng máy tính có nội dung trò chơi điện tử.

Điều 2. Đối tượng hoạt động trò chơi điện tử bao gồm:

1. Hộ kinh doanh cá thể quy định tại Nghị định